

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **269/2020/HS-ST**.  
Ngày 27 - 5 - 2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thái Hòa.

Bà Thiều Thị Phi Loan.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Điều Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 245/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trần Thị V**, sinh năm 1993 (có mặt), tại Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn Gò Rộc, xã Thanh An, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi; Tạm trú: 125A, tổ 26, khu phố 6, phường Long B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Trí, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Gái, sinh năm 1966; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con út; chưa có chồng; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2020 đến ngày 08/02/2020. Hiện bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 410/LCĐKNCT ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**- Bị hại:** Bà **Võ Thị Ngọc Th**, sinh năm 1998 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 6, phường Long B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Nguyễn Đức V**, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 6, phường Long B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Trần Thị V và bà Võ Thị Ngọc Th, sinh năm 1998, HKTT: Thôn Thanh Xuân, xã Hoài Lương, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định là đồng nghiệp với nhau tại Công ty DeaChang khu công nghiệp Lotecco thuộc phường Long B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 18h00 ngày 22/01/2020, bà T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 77C1 - 698.34 đến phòng trọ của Va tại tổ 28, khu phố 6, phường Long B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai chơi rồi ngủ lại tại đây. Đến khoảng 07h00 ngày 23/01/2020, Va và bà T rủ nhau đi chợ mua đồ ăn về phòng trọ của bà T tại số 105, tổ 28, khu phố 6, phường Long B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để tổ chức nấu ăn, khi đi bà T để xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 77C1 - 698.34 của bà T tại phòng trọ của Va rồi Va khóa cửa phòng trọ lại. Sau đó, Va sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode biển số 76L1-040.85 của Va chở bà T đi chợ mua đồ ăn. Sau khi mua xong cả hai chạy về phòng trọ của bà T. Trong lúc đang nấu ăn thì Va nói với bà T là Va sẽ quay về phòng trọ của Va để lấy thêm đồ ăn rồi Va điều khiển xe mô tô của Va quay về phòng trọ của mình. Đến nơi Va mở cửa vào phòng trọ, do cần tiền để tiêu xài và thấy xe bà T đang để trong phòng nên Va đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của bà T. Thực hiện ý định trên, Va đã leo lên cửa sổ rút dây nguồn của đầu thu camera của dây phòng trọ ra rồi tạo hiện trường giả vụ “trộm cắp tài sản”. Sau khi tạo hiện trường giả xong, Va lấy chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 77C1 - 698.34 của chị T để trong cốp xe của Va rồi nổ máy xe chạy đến tiệm cầm đồ “113” tại địa chỉ số 13, tổ 14, khu phố 6, phường Long B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do ông Nguyễn Đức Văn làm chủ rồi cầm chiếc xe mô tô trên được 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Sau khi cầm xe xong Va đón xe ôm quay về phòng trọ và lấy xe mô tô của Va điều khiển đi đến phòng trọ của bà T. Đến khoảng 17h00 cùng ngày Va chở bà T quay về phòng trọ lấy xe, đến nơi bà T phát hiện cửa phòng khép hờ nên đẩy cửa đi vào phòng thì phát hiện xe mô tô 77C1-698.34 đã bị mất nên bà T đã yêu cầu Va cùng bà T đến Công an phường Long B, thành phố B trình báo. Qua truy xét, ngày 07/02/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Thị V về tội “Trộm cắp tài sản” để điều tra xử lý.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số: 77C1- 698.34, 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Thị Ngọc Th, 01 (Một) giấy phép lái xe mô tô mang tên Võ Thị Ngọc Th và 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 77C1-698.34 mang tên Võ Thị Ngọc Th đã thu hồi trao trả cho chủ sở hữu Võ Thị Ngọc Th.

- Số tiền 19.600.000 đồng (Mười chín triệu sáu trăm nghìn đồng) là tài sản của ông Nguyễn Đức Văn đã giao cho bị cáo Va từ việc Va cầm xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số: 77C1- 698.34. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả lại cho ông Văn.

- 01 (Một) hợp đồng cầm đồ của cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ số 13 tài sản cầm là xe mô tô biển số 77C1-698.34.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode biển số 76L1-040.850, 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 76L1- 040.85 mang tên Trần Thị V và 1 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu bạc của Va. Do không có liên quan trong vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, đã trả lại cho Va theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 29/TCKH-HĐĐG ngày 03/02/2020, của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số: 77C1- 698.34 có giá trị tài sản định giá là: 28.791.000 đồng (Hai mươi tám triệu bảy trăm chín mươi một nghìn đồng)".

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Võ Thị Ngọc Th đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo Trần Thị V bồi thường.

Ông Nguyễn Đức V đã nhận lại số tiền 19.600.000 đồng (Mười chín triệu sáu trăm nghìn đồng) và bị cáo Trần Thị V đã bồi thường cho ông Văn số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) nên ông Văn không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số: 262/CT-VKSBH ngày 05/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Trần Thị V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Thị V từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Võ Thị Ngọc Th đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Ông Nguyễn Đức V đã nhận lại số tiền 19.600.000đồng, bị cáo Trần Thị V đã bồi thường cho ông V số tiền 400.000đồng, ông Văn không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Trần Thị V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi của bị cáo, kính mong Hội đồng xét xử xem xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 23/01/2020, tại số 105, tổ 28, khu phố 6, phường Long B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai bị cáo Trần Thị V có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da Vision biển số 77C1 – 698.34 trị giá 28.791.000đồng của bà Võ Thị Ngọc Th. Ngày 07/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can Trần Thị V về tội “Trộm cắp tài sản”.

[3] Hành vi của bị cáo Trần Thị V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Va không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản thu hồi trả cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo ngày 13/02/2020. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng trong thời gian được tại ngoại chấp hành nghiêm quy định pháp luật tại địa phương cư trú, nên xem xét cho bị cáo Trần Thị V được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn, cho bị cáo Trần Thị V được hưởng án treo cũng đủ có tác dụng giáo dục bị cáo, đồng thời cũng thể hiện được sự nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Võ Thị Ngọc Th đã nhận lại tài sản xe mô tô nhãn hiệu Hon da Vision biển số 77C1 – 698.34, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Nguyễn Đức Văn đã nhận lại số tiền 19.600.000đồng, bị cáo Trần Thị V đã bồi thường cho ông Văn số tiền 400.000đồng, ông Văn không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số: 77C1- 698.34, 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Thị Ngọc Th, 01 (Một) giấy phép lái xe mô tô mang tên Võ Thị Ngọc Th và 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 77C1-698.34 mang tên Võ Thị Ngọc Th Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

thành phố B đã trả lại đã trả lại cho chủ sở hữu Võ Thị Ngọc Th theo đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode biển số 76L1-040.850, 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 76L1- 040.85 mang tên Trần Thị V và 1 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu bạc của Trần Thị V. Do không liên quan trong vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho Trần Thị V theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Thị V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trần Thị V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Trần Thị V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án ngày 27/5/2020 và thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Giao bị cáo Trần Thị V cho Ủy ban nhân dân phường Long B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định về pháp Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Thị V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại bà Võ Thị Ngọc Th; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức Văn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. B (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Ủy ban nhân dân phường Long B, TP. B, tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Kim Dung**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thái Hòa**

**Thiều Thị Phi Loan**

**Trần Thị Kim Dung**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Đại diện hợp pháp bị hại (1);
- Bị đơn dân sự (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Kim Dung**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Vinh Toàn      Huỳnh Thị Kim Kiên      Trần Thị Kim Dung**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Kim Dung**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Kim Dung**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Chánh**

**Nguyễn Trung Diễn**

**Trần Thị Kim Dung**



**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Nguyên đơn dân sự (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Kim Dung**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Chánh**

**Thiều Thị Phi Loan**

**Trần Thị Kim Dung**

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Kim Dung**